

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày 28-01-2021  
V/v “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**  
**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Tự Sinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Công Thắng  
Ông Nguyễn Phi Hùng

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Tịnh Q**, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Số 315 đường H, tổ 81, phường Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Đức T**, sinh năm: 1997. Địa chỉ: 11341 E.R Ave Cha. NC 28213, Hoa Kỳ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2020 và tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Tịnh Q trình bày:*

Bà và ông Trần Đức T đăng ký kết hôn ngày 24/01/2018 tại UBND quận S, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam Sau khi kết hôn 5 ngày, thì ông Trần Đức T trở lại về Mỹ để định cư, nên hai vợ chồng không chung sống với nhau sau khi kết hôn. Trong khoảng thời gian sau khi cưới đến hiện tại thì ông T về Việt Nam hai lần để

thăm bà, khoảng cách địa lí, múi giờ và tính chất công việc làm cho bà và ông T ngày càng xa cách. Lần cuối cùng ông T về Việt Nam vào tháng 4/2019, bà cảm nhận không còn nhiều tình cảm và cảm thấy cuộc hôn nhân không thể kéo dài. Từ tháng 5/2019 đến nay, bà và ông Trần Đức T rất ít khi liên lạc với nhau. Ngoài ra, bà phát hiện ông T đã có người khác nên bà và ông T đều đồng ý ly hôn để cả hai có cuộc sống mới. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Đức T. Đồng thời, bà đề nghị Tòa án xem xét rút ngắn thời hạn giải quyết vụ án và không cần hòa giải.

Về con chung: Bà xác định bà và ông Trần Đức T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định bà và ông Trần Đức T không có tài sản chung và nợ chung.

*\*Tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 01/12/2020 có chứng nhận Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Hiu-Xton, Texas, Hoa Kỳ ngày 31/12/2020, bị đơn ông Trần Đức T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Tịnh Q. Lý do là vì ở quá xa nên tình cảm ông bà phai nhạt. Chính vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn.

Về con chung: Ông xác định ông không có con chung với bà Nguyễn Tịnh Q.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có.

Ngoài ra, ông T còn đề nghị Tòa án Việt Nam xem xét giải quyết vụ án mà vắng mặt ông, bởi vì hiện nay ông đang cư trú và sinh sống tại Mỹ nên không thể về Việt Nam để tham gia tại phiên tòa được. Ông và bà Nguyễn Tịnh Q đều đồng ý ly hôn và đã thống nhất các vấn đề cần giải quyết nên đề nghị Tòa án rút ngắn thời hạn giải quyết vụ án và không cần hòa giải.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Tịnh Q, sinh năm: 1997; địa chỉ: Số 315 H, tổ 81, phường Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn ông Trần Đức T, sinh năm: 1997; địa chỉ: 11341 E.R Ave Cha. NC 28213, Hoa Kỳ nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy

định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn bà Nguyễn Tịnh Q và bị đơn ông Trần Đức T, theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Trần Đức T theo đường dịch vụ bưu chính. Ngày 08/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông Trần Đức T đề ngày 01/12/2020 có chứng nhận Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Hiu-Xton, Texas, Hoa Kỳ ngày 31/12/2020. Theo đó, ông Trần Đức T đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án xét xử ly hôn vắng mặt, đồng thời yêu cầu rút ngắn thời gian giải quyết vụ án. Vì vậy, HĐXX áp dụng điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Trần Đức T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Tịnh Q và ông Trần Đức T đăng ký kết hôn ngày 24/01/2018 tại UBND quận S, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà Q trình bày là do ông T định cư tại Mỹ, còn bà sống tại Việt Nam, vợ chồng không liên lạc với nhau nên tình cảm phai nhạt. Hơn nữa, bà xác định ông T có mối quan hệ với người khác nên bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa giải quyết cho ông được ly hôn với ông Trần Đức T.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Tịnh Q, thấy: Sau khi kết hôn năm 2018 cho đến nay, bà Q và ông T mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tâm, chăm sóc ai, bản thân ông T cũng đồng ý về việc ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa bà Q và ông T chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q đối với ông T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Tịnh Q và ông Trần Đức T xác định không có.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Tịnh Q và ông Trần Đức T xác định không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Tịnh Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm a khoản 5 Điều 477; Điều 469, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 122, 123 và 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Ly hôn” của bà Nguyễn Tịnh Q đối với ông Trần Đức T.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Tịnh Q và ông Trần Đức T được ly hôn.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Tịnh Q phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002730 ngày 03/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Tịnh Q đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Tịnh Q được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Đức T vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

#### ***Nơi nhận***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UBND quận S;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Tự Sinh**

